

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Đáp án đề 4****Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)
A	C	A	B	C	C	D

Câu 1 (0.5 điểm)

Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Tản văn
- B. Tùy bút
- C. Kí
- D. Truyện kí

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Xác định thể loại.

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc thể loại: Tản văn.

→ Đáp án A

Câu 2 (0.5 điểm)

Bên cạnh yếu tố trữ tình (biểu cảm), văn bản trên có sử dụng thêm phương thức biểu đạt nào khác?

- A. Tự sự và miêu tả
- B. Miêu tả và nghị luận

C. Miêu tả và thuyết minh

D. Tự sự và thuyết minh

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn văn

Xác định phương thức biểu đạt.

Lời giải chi tiết:

Bên cạnh yếu tố trữ tình (biểu cảm), văn bản trên có sử dụng thêm phương thức biểu đạt: Miêu tả và thuyết minh

→ Đáp án: C

Câu 3 (0.5 điểm)

Nội dung chính của đoạn văn trên là gì?

A. Bày tỏ cảm xúc yêu mến với mùa xuân của Hà Nội, mùa xuân của Bắc Việt

B. Thuật lại kỉ niệm khó quên về tết Hà Nội

C. Bày tỏ nỗi nhớ Hà Nội

D. Miêu tả không khí mùa xuân Hà Nội

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn văn

Xác định nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính của đoạn văn trên là: Bày tỏ cảm xúc yêu mến với mùa xuân của Hà Nội, mùa xuân của Bắc Việt.

→ Đáp án A

Câu 4 (0.5 điểm)

Biện pháp tu từ được nhà văn sử dụng trong câu sau là gì?

Y như những con vật nằm thu hình một nơi trốn rét thấy nắng ấm trở về thì lại bò ra để nhảy nhót kiếm ăn, anh cũng “sống” lại và thèm khát yêu thương thực sự. Ra ngoài trời, thấy ai cũng muốn yêu thương, về đến nhà lại cũng thấy yêu thương nữa.

- A. So sánh và nhân hóa
- B. So sánh và điệp từ
- C. So sánh và ẩn dụ
- D. So sánh và liệt kê

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản.

Xác định biện pháp tu từ.

Lời giải chi tiết:

Biện pháp tu từ không được nhà văn sử dụng trong câu trên là: So sánh và điệp từ

→ Đáp án: B

Câu 5 (0.5 điểm)

Biện pháp lập cấu trúc được sử dụng trong đoạn sau có tác dụng gì?

Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng Giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trù mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cảm được trai thương gái, ai cảm được mẹ yêu con; ai cảm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.

- A. Khẳng định vẻ đẹp của mùa xuân
- B. Khẳng định mùa xuân là mùa của yêu thương và tình yêu
- C. Khẳng định ai cũng chuộng mùa xuân, những sự việc hiển nhiên không bao giờ dừng lại cũng như việc không bao giờ có người hết yêu mùa xuân
- D. Khẳng định tình cảm của nhà văn với mùa xuân đất trời

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Xác định tác dụng của biện pháp lập cấu trúc.

Lời giải chi tiết:

Tác dụng của biện pháp lập cấu trúc: Khẳng định ai cũng chuộng mùa xuân, những sự việc hiển nhiên không bao giờ dừng lại cũng như việc không bao giờ có người hết yêu mùa xuân.

→ Đáp án C

Câu 6 (0.5 điểm)

Đọc văn bản và chỉ ra khoảng thời gian mà tác giả cảm thấy “*yêu mùa xuân nhất*”

- A. Đầu xuân
- B. Tết nguyên Đán
- C. Sau rằm tháng giêng
- D. Cuối mùa xuân

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Chỉ ra khoảng thời gian mà tác giả cảm thấy “*yêu mùa xuân nhất*”

Lời giải chi tiết:

Khoảng thời gian mà tác giả cảm thấy “*yêu mùa xuân nhất*”: Sau rằm tháng giêng

→ Đáp án C

Câu 7 (0.5 điểm)

Cảm xúc chủ đạo của văn bản trên là:

- A. Niềm hoài niệm trước những vẻ đẹp truyền thống xưa cũ
- B. Tình yêu và nỗi nhớ với tết Hà Nội
- C. Tình yêu và nỗi nhớ với Hà Nội mùa xuân
- D. Tình yêu và nỗi nhớ với những điều bình dị nhất của mùa xuân của Bắc Việt

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản.

Xác định cảm xúc chủ đạo được thể hiện trong văn bản.

Lời giải chi tiết:

Cảm xúc chủ đạo của văn bản trên là: Tình yêu và nỗi nhớ với những điều bình dị nhất của mùa xuân của Bắc Việt .

→ Đáp án D

Câu 8 (0.5 điểm)

Lựa chọn một biện pháp tu từ trong văn bản trên và phân tích

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

HS có thể lựa chọn các biện pháp sau hoặc có thể có những biện pháp khác miễn sau HS chỉ đúng và có kiến giải phù hợp.

- **Điệp cấu trúc:** *Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng Giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trù mển, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.* (Ai – cấm/đừng – động từ chỉ cảm xúc yêu, nhớ)

- **So sánh:** *Ấy đấy, cái mùa xuân thần thánh của tôi làm cho người ta muốn phát điên lên như thế ấy. Ngồi yên không chịu được. Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trôi ra thành những cái lá nhỏ li ti giờ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh.* (Những xúc cảm mạnh mẽ trong tâm hồn khi đón nhận mùa xuân)

Câu 9: (1.0 điểm)

Chỉ ra những đặc điểm của tản văn xuất hiện trong văn bản

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

Đặc điểm tản văn trong văn bản:

- **Về yếu tố trữ tình:** Cảm xúc của nhà văn về mùa xuân Hà Nội và Bắc Việt, bày tỏ niềm yêu thương, nhớ nhung về những điều bình dị nhất. (Cảm xúc yêu, mến được nhắc lại nhiều lần trong văn bản)
- **Đan xen yếu tố miêu tả và thuyết minh:** Miêu tả những đặc điểm của mùa xuân, thuyết minh thêm về những món ăn, những nét văn hóa đẹp của mùa xuân Bắc Việt (Các đoạn văn miêu tả về không khí, về các món ăn ngon sau rằm tháng giêng, các nghi lễ khác của mùa xuân Bắc Việt)

Lưu ý: Mỗi luận điểm HS đưa thêm các dẫn chứng thuyết phục.

Câu 10: (1.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) chia sẻ cảm nhận của em về mùa xuân (hoặc Tết) ở địa phương mà em sinh sống

Phương pháp giải:

HS vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

- HS bày tỏ suy nghĩ về vấn đề: Mùa xuân (hoặc Tết) ở địa phương mà em sinh sống.
- Yêu cầu về hình thức: viết thành đoạn văn hoàn chỉnh (không xuống dòng, đảm bảo đủ số câu).

Gợi ý:

Học sinh đưa ra suy nghĩ của mình về vấn đề theo dòng cảm xúc của cá nhân đảm bảo yêu cầu:

- Mùa xuân hoặc Tết ở địa phương nào?
- Một số nét đặc sắc: Các lễ hội, phong tục, thú vui ngày tết...
- Cảm nhận chung của em.

Mùa xuân ở Tây Bắc với làn sương khói mờ ảo, ẩn hiện sau đó là ánh hồng của rừng hoa anh đào thơm ngát, màu trắng tinh khiết của hoa mơ, hoa ban, hoa mận. Tất cả hòa quyện với nhau tạo nên cảnh sắc đẹp tuyệt vời, khung cảnh bình

yên, giản dị, nên thơ. Đồng bào các dân tộc tại Tây Bắc vô cùng đa dạng, mỗi dân tộc sẽ có một phong tục tập quán riêng biệt tạo nên một bức tranh văn hóa vô cùng đa dạng màu sắc. Không những thế, Tết tại Tây Bắc luôn có những điệu múa, trò chơi dân gian đặc sắc như nhảy sạp, chơi cù, ném pao, bắn nỏ, đua ngựa, chơi trâu, đánh cò... Mùa xuân Tây Bắc sẽ mang đến cho bạn khoảng thời gian được trải nghiệm, hòa mình và hiểu hơn về lối sống, tập quán của các dân tộc anh em. Là khoảng thời gian giúp bạn nghỉ ngơi, thư giãn sau những tháng ngày vất vả bon chen vì cuộc sống.

II. VIẾT (4 điểm)

Viết bài văn nghị luận về bức tượng đài Mẹ Suốt.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết bài văn nghị luận về bức tượng đài Mẹ Suốt.

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Dẫn dắt và nêu vấn đề cần bàn luận
Thân bài	2,5	<p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí.</p> <p>a. Giới thiệu bức tượng đài Mẹ Suốt: Anh hùng Nguyễn Thị Suốt, sinh năm 1906 tại Bảo Ninh, Quảng Bình. Trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ ác liệt, mẹ Nguyễn Thị Suốt đã xung phong làm nhiệm vụ kết nối đường dây liên lạc giữa Đồng Hới với Bảo Ninh. Một mình mẹ đã chèo đò giúp bộ đội qua sông, vận chuyển đạn mìn, máy bay càn quét, bắn phá trên đầu. Tượng đài Mẹ Suốt</p>

		<p>được nhà điêu khắc Phan Đình Tiến thiết kế với chiều cao 7 mét, bao gồm cả bệ. Tượng được tập trung đặc tả hình ảnh người mẹ tay cầm chắc mái chèo, đầu hiên ngang ngẩng cao, vai khoác tấm vải dù bay phấp phới. Một bên dưới chân tượng khắc họa hình ảnh sóng gió bom đạn, một bên là hình ảnh bộ đội, thương binh, thanh niên xung phong, dân công mà Mẹ Suốt đã đưa sang sông. Tượng đài Mẹ Suốt được đặt bên dòng sông Nhật Lệ.</p> <p>b. Cấu trúc bức tượng: để tượng đài vững chãi, mô phỏng những luồng sóng nước đang cuộn trào; thân tượng là hình tượng người mẹ già đang chèo thuyền, cán chèo làm điểm nhấn; mặt tượng hướng về phía trước thể hiện tâm thế chủ động, phối hợp với thân tượng và đế tượng thể hiện tư thế vững chãi, hiên ngang.</p> <p>c. Ý nghĩa của tượng đài: tôn vinh Mẹ Suốt – biểu tượng cao đẹp nhất về Mẹ Việt Nam anh hùng; tưởng nhớ, tri ân thế hệ cha ông có công với đất nước; niềm tự hào dân tộc.</p> <p>d. Đánh giá giá trị của bức tượng đài: Bức tượng đài Mẹ Suốt có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa và giá trị nghệ thuật.</p>
Kết bài	0,5	- Khẳng định lại vấn đề
Yêu cầu khác	0,5	- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.